

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương

2. Ông Thôi Đại Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 507/2017/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/01/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thanh X, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: số X ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Lương T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số X ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh X trình bày:

Bà Phạm Thị Thanh X và ông Ngô Lương T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, giấy chứng nhận số 133 quyển số 01/2002 ngày 16/9/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được vài năm đầu, sau đó thì ông T thay đổi tính tình hay đánh đập vợ con. Ngoài ra, hai bên còn có nhiều bất đồng trong quan điểm và cách sống, ông T ghen tuông vô cớ, không lo làm ăn thường hay chơi bời cờ bạc rồi cầm cố tài sản trong nhà. Bà X lựa lời khuyên can nhưng ông T không nghe mà còn chửi bới hành hung bà. Vì gia đình con cái nên bà chịu đựng một thời gian dài nhưng đến năm 2017 thì bà nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án huyện Tân Thành, quá trình hòa giải ông T hứa sẽ thay đổi để đoàn tụ nên bà rút đơn về. Tuy nhiên, khi về chung sống thì ông T không thay đổi được, vẫn tính nết tặc nết. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hiện đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng không còn và

không thể hàn gắn nên bà X đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Ngô Thượng H, sinh ngày 04/11/2002 và Ngô Đức H, sinh ngày 08/12/2005. Bà X có nguyện vọng được nuôi các con, tuy nhiên tại tòa bà đồng ý giao các con cho ông T nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Lương T có ý kiến:

Ông T xác nhận thời điểm kết hôn với bà Phạm Thị Thanh X vào năm 2002, quá trình và thời gian chung sống, mâu thuẫn vợ chồng là đúng như lời bà X trình bày. Quá trình dài chung sống thì vợ chồng hạnh phúc nhiều hơn là bất hòa và do không tự giải quyết được những xung đột với nhau nên mâu thuẫn ngày càng lớn, dẫn tới bà X nộp đơn xin ly hôn tại tòa. Nếu bà X cương quyết ly hôn thì ông tôn trọng ý kiến của bà và sẽ do Tòa án xem xét. Đối với ông hiện nay vẫn luôn mong muốn bà X tha thứ để vợ chồng về đoàn tụ, ông vẫn còn thương yêu vợ con, không muốn gia đình tan vỡ và thứ hai do ông là người theo đạo nên không đồng ý ly hôn. Ông muốn được tạo điều kiện về thời gian để tự hàn gắn lại tình cảm với bà X.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như bà X trình bày, ông luôn tôn trọng ý kiến nguyện vọng của các con khi Tòa giải quyết việc ly hôn. Tuy nhiên, ông cũng đề xuất nguyện vọng được nuôi các con, không cần sự cấp dưỡng từ bà X.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành:

Vụ án không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị Thanh X và ông Ngô Lương T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống và có với nhau hai người con chung, tuy nhiên trong thời gian chung sống giữa hai bên thường xảy ra xô xát, mâu thuẫn với nhau nhưng bà X vẫn cố gắng chịu đựng là vì gia đình, thương chồng thương con. Những mâu thuẫn là có thật được thể hiện qua lời thừa nhận của hai bên và việc bà X đã một lần nộp đơn xin ly hôn vào năm 2017, hiện nay các bên đã sống ly thân nhau.

Xét ý kiến của ông T về việc xin đoàn tụ thì thấy: Qua lời khai và quá trình giải quyết tại Tòa, ông T mong muốn bà X tha thứ để vợ chồng quay về với nhau nhưng lại không gặp gỡ, tự hòa giải với nhau để giải quyết những mâu thuẫn trước đó. Tòa án đã hòa giải, tạo điều kiện về thời gian và tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt không lý do là thể hiện sự không hợp tác, không mong muốn hòa giải với nhau. Hơn nữa, tại phiên tòa bà X vẫn cương quyết xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà X, ông T có 02 con chung tên Ngô Thượng H, sinh ngày 04/11/2002 và Ngô Đức H, sinh ngày 08/12/2005, hiện nay cháu đang ở với ông T. Theo nguyện vọng của các cháu mong muốn được ở với cha, tại tòa bà X cũng chấp nhận giao các con cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của bị đơn, nên chấp nhận, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh X.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh X được ly hôn với ông Ngô Lương T.

Về con chung: Giao các cháu Ngô Thượng H, sinh ngày 04/11/2002 và Ngô Đức H, sinh ngày 08/12/2005 cho ông Ngô Lương T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Thanh X có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh X nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008112 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà X đã nộp xong.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Thanh Bình, Thống Nhất, Đồng Nai;
(Số 133, quyền 01/2002);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh